

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/DS-ST

Ngày: 25 – 7 – 2023

*“V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Ông Âu Hoàng Mến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B .

Địa chỉ: Số nhà 210 Tr , phường Tr , quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1995, là chuyên viên khách hàng của Ngân hàng TMCP B chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Vĩnh Châu (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 189A đường 30/4, Khóm B, Phường A, thị xã Vĩnh Châu,

tỉnh Sóc Trăng.

** Bị đơn:*

- Ông Lý Quốc Đ , sinh năm 1979 (Có mặt).

- Bà Lâm Thị M , sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Lèn B , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/11/2022 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là Ngân hàng) và vợ chồng ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M có ký Hợp đồng tín dụng số: HDTD881202100329, ngày 29/11/2021. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho vợ chồng ông Đ – bà M vay số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); lãi suất cho vay là 11%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn nuôi tôm thẻ; Trả nợ gốc vào ngày 28/10/2022; kỳ hạn trả lãi: Lãi được trả vào ngày 25 hàng tháng, (kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 25/12/2021).

Để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M có ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp tài sản số HDTC881202000380 ngày 23/12/2020; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 81 tờ bản đồ số 05; diện tích 17.250m² loại đất nuôi trồng thủy sản, tọa lạc tại ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Đã được UBND thị xã Vĩnh Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 09/5/2017 cho ông Lý Quốc Đ ; số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là CB 712442. Tài sản trên đất của vợ chồng ông Đ – bà M là 01 căn nhà cột đúc sẵn, vách lá, mái lợp lá, đòn tay tre, nền đất, chiều ngang 4m chiều dài 5m.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng vay, vợ chồng ông Đ – bà M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 25/7/2023, vợ chồng ông Đ – bà M còn nợ tổng cộng là 294.691.149đ (hai trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi một nghìn một trăm bốn mươi chín đồng); trong đó tiền vốn gốc là 259.090.535đ (hai trăm năm mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 35.600.614đ (ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn sáu trăm mười bốn đồng).

Nay, Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ nêu trên và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp vợ chồng ông Đ – bà M không thanh toán số nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông T yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- *Bị đơn Lý Quốc Đ trình bày:* Ông Đ thừa nhận vào ngày 29/11/2021, vợ chồng ông Đ – bà M có vay của Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); mục đích vay để bổ sung vốn nuôi tôm; lãi suất cho vay là 11%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn nuôi tôm thẻ; Trả nợ gốc vào ngày 28/10/2022; kỳ hạn trả lãi: Lãi được trả vào ngày 25 hàng tháng, (kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 25/12/2021). Lúc vay, vợ chồng ông Đ – bà M đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC881202000380 ngày 23/12/2020; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 81 tờ bản đồ số 05; diện tích 17.250m² loại đất nuôi trồng thủy sản, tọa lạc tại ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Đã được UBND thị xã Vĩnh Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 09/5/2017 cho ông Lý Quốc Đ ; số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là CB 712442. Tài sản trên đất của vợ chồng ông Đ – bà M là 01 căn nhà cột đúc sẵn, vách lá, mái lợp lá, đòn tay tre, nền đất, chiều ngang 4m chiều dài 5m.

Hiện nay, vợ chồng ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M còn nợ của Ngân hàng tiền nợ gốc là 259.090.535đ (hai trăm năm mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng), nợ lãi đến ngày 25/7/2023 tiền lãi quá hạn là 35.600.614đ (ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn sáu trăm mười bốn đồng), tổng cộng là 294.691.149đ (hai trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi một nghìn một trăm bốn mươi chín đồng) đúng như người đại diện Ngân hàng trình bày.

Nay, do nuôi Tôm thua lỗ nên vợ chồng ông Đ – bà M không có khả năng thanh toán. Ông Đ xin Ngân hàng đảo hạn lại hợp đồng, cho ông đóng lãi hàng tháng giống như trước đây.

Trường hợp vợ chồng ông Đ – bà M không thanh toán được thì ông Đ đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông Đoàn yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Ông Đ cũng trình bày gia đình ông không phải hộ nghèo, hộ cận nghèo, không phải gia đình có công cách mạng và không có thờ cúng Liệt sĩ.

Đối với bị đơn bà Lâm Thị M : Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà M không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự và bà M cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 11/7/2023, bà M vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn và bị đơn Lý Quốc Đ đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn Lâm Thị M không thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai bà M vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà M theo quy định của pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 25/7/2023 tổng cộng là 294.691.149đ (hai trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi một

ngàn một trăm bốn mươi chín đồng); trong đó tiền vốn gốc là 259.090.535đ (hai trăm năm mươi chín triệu không trăm chín mươi ngàn năm trăm ba mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 35.600.614đ (ba mươi lăm triệu sáu trăm ngàn sáu trăm mười bốn đồng). Đồng thời, vợ chồng ông Đ – bà M còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 26/7/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp vợ chồng ông Đ – bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M cư trú tại ấp L, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lâm Thị M đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bà Lâm Thị M.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số HDTD881202100329, ngày 29/11/2021. Vợ chồng ông Đ – bà M đã nhận đủ số tiền vay là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); mục đích vay để bổ sung vốn nuôi tôm. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số HDTD881202100329, ngày 29/11/2021 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và vợ chồng ông Đ – bà M đã nhận đủ tiền vay là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Như vậy Ngân hàng

đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, vợ chồng ông Đ – bà M đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, vợ chồng ông Đ – bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số HDTD881202100329, ngày 29/11/2021 có lãi suất thỏa thuận là 11%/năm; Lãi được trả vào ngày 25 hàng tháng, (kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 25/12/2021). Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, vợ chồng ông Đ – bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ – bà M phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Đ – bà M liên đới trả tiền các khoản nợ trên cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm theo lời trình bày của ông Đ thì việc vay nợ của vợ chồng ông Đ – bà M mục đích để bổ sung vốn nuôi tằm, cùng phát triển kinh tế gia đình, mục đích là tìm kiếm lợi nhuận để phục vụ cho nhu cầu kinh tế chung của gia đình. Ông Đ – bà M là vợ chồng, cùng lao động, cùng sinh hoạt trong gia đình và cùng lấy tài sản chung để đảm bảo cho khoản nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Đ – bà M cùng liên đới trả các khoản nợ vốn và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 26/7/2023, vợ chồng ông Đ – bà M còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, vợ chồng ông Đ – bà M đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC881202000380 ngày 23/12/2020; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 81 tờ bản đồ số 05;

diện tích 17.250m² loại đất nuôi trồng thủy sản, tọa lạc tại ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Đã được UBND thị xã Vĩnh Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 09/5/2017 cho ông Lý Quốc Đ ; số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là CB 712442. Tài sản trên đất của vợ chồng ông Đ – bà M là 01 căn nhà cột đúc sẵn, vách lá, mái lợp lá, đòn tay tre, nền đất, chiều ngang 4m chiều dài 5m.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì vợ chồng ông Đ – bà M tự nguyện, trực tiếp ký kết với Ngân hàng. Tại phiên tòa sơ thẩm và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ thừa nhận phân tài sản trên đất là tài sản của vợ chồng ông Đ – bà M và hiện nay vợ chồng ông Đ – bà M đang quản lý sử dụng. Đồng thời, ông Đ đồng ý cho Ngân hàng được đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án nếu vợ chồng ông Đ – bà M không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận định: Khi ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp do hai bên ký kết có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, trường hợp vợ chồng ông Đ – bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng ông Đ – bà M phải liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên vợ chồng ông Đ – bà M phải liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền nêu trên là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng ông Đ – bà M phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 295, 303, 325, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B đối với bị đơn vợ chồng ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bị đơn vợ chồng ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B dư nợ tính đến ngày 25/7/2023 tổng cộng là 294.691.149đ (hai trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi một nghìn một trăm bốn mươi chín đồng); trong đó tiền vốn gốc là 259.090.535đ (hai trăm năm mươi chín triệu không trăm chín mươi nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 35.600.614đ (ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn sáu trăm mười bốn đồng).

Đồng thời vợ chồng ông Đ – M còn phải liên đới trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 26/7/2023 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Trường hợp vợ chồng ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng B thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC881202000380 ngày 23/12/2020; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 81 tờ bản đồ số 05; diện tích 17.250m² loại đất nuôi trồng thủy sản, tọa lạc tại ấp L, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Đã được UBND thị xã Vĩnh Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 09/5/2017 cho ông Lý Quốc Đ ; số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là CB 712442. Tài sản trên đất của vợ chồng ông Đ – bà M là 01 căn nhà cột đúc sẵn, vách lá, mái lợp lá, đòn tay tre, nền đất, chiều ngang 4m chiều dài 5m.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Vợ chồng ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M liên đới chịu là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này nguyên đơn Ngân hàng TMCP B đã nộp xong, vợ chồng ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Lý Quốc Đ – bà Lâm Thị M phải liên đới chịu là 14.734.557đ (mười bốn triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.531.156đ (bảy triệu năm trăm ba mươi một nghìn một trăm năm mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006069 ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn và bị đơn Lý Quốc Đ có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Riêng bị đơn Lâm Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU